

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC HÓA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/DS-ST

Ngày: 25-5-2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Mai

2. Ông Võ Ngọc Bột

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 147/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần T N T, sinh năm 1971; Địa chỉ: thị trấn B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông Hồ M C, sinh năm 1972; Địa chỉ: thị trấn B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Bà Trần T N T có mặt, ông Hồ M C vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần T N T:* Yêu cầu ông Hồ M C trả số nợ gốc là 15.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Biên nhận nợ ngày 15-7-2020.

- *Ý kiến của bị đơn ông Hồ M C:* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Hồ M C vắng mặt và không nộp văn bản thể hiện ý kiến, không nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

- *Tình tiết vụ án:*

Nguyên đơn bà Trần T N T trình bày: Vào ngày 15-7-2020, ông C có vay của bà T số tiền 15.000.000 đồng, thỏa thuận thời hạn 10 ngày trả, hai bên không thỏa thuận lãi suất. Đến hạn trả nợ, ông C vẫn chưa trả tiền cho bà T theo thỏa thuận kéo dài đến hiện nay.

Đối với bị đơn ông Hồ M C, trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, không nộp văn bản thể hiện ý kiến cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Trần T N T khởi kiện yêu cầu ông Hồ M C trả số tiền 15.000.000 đồng. Xét thấy số tiền trên phát sinh từ hợp đồng vay tài sản được quy định tại Bộ luật Dân sự và bị đơn cư trú tại thị trấn B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn ông Hồ M C:

Xét thấy ông Hồ M C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai theo quy định nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Hồ M C.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần T N T:

Bà Trần T N T yêu cầu ông Hồ M C trả số tiền gốc là 15.000.000 đồng. Chứng cứ bà T đưa ra để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là biên nhận nợ ngày 15-7-2020, biên nhận có nội dung như sau:

“Tôi tên Hồ M C Sinh năm 1972.....

vợ tên Nguyễn T D Sinh năm 1972....

Có mượn của chị TRẦN T N T số tiền 15.000.000đ

Bằng chữ: mười lăm triệu đồng chẵn

Thời hạn trả 10 ngày tôi sẽ trả đủ cho chị....”

Phía dưới có ghi ngày 15-7-2020 và tại mục “*Bên nhận nợ*” có chữ ký và chữ viết họ tên “*Hồ M C*”.

Xét thấy ông C đã nhận đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án và bản sao biên nhận nợ ngày 15-7-2020 nên ông C đã biết rõ yêu cầu khởi kiện cùng tài liệu,

chứng cứ của bà T nhưng ông C không có ý kiến phản đối và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định lời trình bày của bà T và chứng cứ biên nhận nợ ngày 15-7-2020 là đúng sự thật và có đủ căn cứ để xác định ông C có vay của bà T số tiền 15.000.000 đồng.

Căn cứ biên nhận nợ ngày 15-7-2020, hai bên thỏa thuận thời hạn trả là 10 ngày nên kể từ ngày 26-7-2020, ông C phải có nghĩa vụ trả tiền vay cho bà T, ông C không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, bà T khởi kiện yêu cầu ông C trả số tiền gốc 15.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với bà Nguyễn T D được xác định là vợ ông Hồ M C. Căn cứ biên nhận nợ ngày 15-7-2020 có thể hiện tên bà D, tuy nhiên bà T xác định khi vay tiền chỉ có mình ông C vay và biên nhận nợ chỉ có ông C ký tên. Bà T xác định chỉ khởi kiện yêu cầu ông C trả nợ, không yêu cầu bà D liên đới trả nợ. Ngoài ra trong quá trình giải quyết vụ án, ông C không nộp văn bản thể hiện ý kiến hoặc yêu cầu bà D phải cùng liên đới trả nợ. Do đó, Hội đồng xét xử không đưa bà D vào tham gia tố tụng và không xem xét nghĩa vụ đối với bà D.

[5] Đối với tiền lãi: Bà T xác định hai bên không thỏa thuận lãi suất và bà T không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Bà T xác định hai bên không thỏa thuận trả lãi khi chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền và bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền sau khi xét xử được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[7] Về án phí:

Ông Hồ M C có nghĩa vụ trả tiền nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 750.000 đồng (tương ứng với 5% yêu cầu khởi kiện của bà Trần T N T được chấp nhận).

Bà Trần T N T được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí, được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần T N T đối với ông Hồ M C.

Buộc ông Hồ M C trả cho bà Trần T N T số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Hồ M C có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm là 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Trần T N T không phải chịu án phí, được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp là 375.000 đồng (ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003245 ngày 05 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Trần T N T có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Hồ M C có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

4. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Minh Trọng